



ES

ES 250 / ES 300h



LEXUS TRUNG TÂM SÀI GÒN:  
264 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028 38 377 377

LEXUS THĂNG LONG:  
Ngã tư Phạm Hùng - Dương Đình Nghệ, Phường Mỹ Đình 1,  
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 024 33 728 888

WWW.LEXUS.COM.VN



Lưu ý: Hình ảnh xe và các chi tiết kỹ thuật trong ấn phẩm này có thể khác theo từng mẫu xe và trang bị có sẵn trên thị trường.  
Vui lòng liên hệ đại lý gần nhất để biết thêm chi tiết về các tính năng sản phẩm.









LEXUS

NĂM TINH HOA



## Ý TƯỞNG



Liệu chúng ta có thể trải nghiệm những niềm vui sướng tuyệt vời trong cuộc sống thường ngày? Chiếc ES mới được tạo ra là để thực hiện sứ mệnh đó. Không chỉ đơn thuần đưa bạn đi khắp nơi để hoàn thành lịch trình mỗi ngày, chiếc ES sẽ mang đến thêm nhiều điều thú vị, cảm giác thoải mái và an toàn, biến những công việc thường lệ thành những trải nghiệm vô cùng đặc biệt. Chiếc ES tràn đầy sức sống sẽ thổi bùng hứng khởi cho mỗi ngày mới của bạn.



» TINH HOA



Lưu ý: Hình ảnh xe và các chi tiết kỹ thuật trong ấn phẩm này có thể khác theo từng mẫu xe và trang bị có sẵn trên thị trường.  
Vui lòng liên hệ đại lý gần nhất để biết thêm chi tiết về các tính năng sản phẩm.





Không gian nội thất rộng rãi của ES được trau chuốt tỉ mỉ, tăng cường hơn nữa sự yên tĩnh và thoải mái vượt trội đặc trưng vốn có, mang đến sự thăng hoa trong trải nghiệm lái hứng khởi. Ngay cả khi bạn tận hưởng phút giây thư giãn tuyệt vời trên xe, vẻ ngoài cuốn hút của ES sẽ hấp dẫn mọi ánh nhìn trên đường. Là một chiếc sedan sang trọng độc đáo hoàn toàn mới của Lexus, chiếc ES không chỉ mang đến sự thoải mái đỉnh cao mà còn hơn thế nữa.



## THIẾT KẾ



Với tỉ lệ hoàn mỹ, trọng tâm xe thấp, và kiểu dáng tựa như một chiếc coupe, bạn sẽ không bao giờ đoán được độ rộng rãi của nội thất ES. Chiếc xe mang đến một thiết kế đầy xúc cảm, tạo niềm hứng khởi cho hành khách đồng thời cuốn hút ánh mắt của bất kỳ ai đi ngang qua.



« TINH HOA »



## NGOẠI THẤT

Đường nét uốn lượn từ trên nóc xe và nghiêng dần về phía sau tổng hòa với tỉ lệ hoàn mỹ của thân xe. Thiết kế mặt trước sắc sảo kết hợp với độ tương phản sắc nét của thiết kế bên hông xe tạo nên một dáng vẻ mạnh mẽ, đón chào bạn đến với những trải nghiệm lái đầy hứng khởi.



## NỘI THẤT

Thiết kế nội thất hướng đến con người, đem lại một không gian thoải mái tối ưu. Các nút điều khiển trong khoang lái được bố trí hợp lý, thuận lợi cho tư thế và tầm mắt của người lái. Đồng thời, hành khách phía sau có thể tận hưởng một không gian thư giãn êm ái với chỗ để chân rộng rãi.



### VẬN HÀNH



Chỉ cần đạp chân ga hay rẽ vào cua, và bạn sẽ cảm nhận được ngay khả năng vận hành của chiếc ES được tinh chỉnh đến những chi tiết cơ bản nhất. Tăng tốc êm ái và kiểm soát vào cua tối ưu giúp mang đến sự đáp ứng nhạy bén đồng nhất với cảm xúc của người lái. Ngay cả khi rẽ vào một ngã tư quen thuộc, bạn cũng sẽ trải nghiệm một niềm hứng khởi nồng nhiệt đầy thú vị.

# 3

» TINH HOA



**Cấu trúc khung gầm GA-K**

Lexus đã phát triển một bộ khung hoàn toàn mới dành riêng cho chiếc ES giúp mang đến sự vượt trội trong các tiêu chuẩn cốt lõi bao gồm thiết kế, vận hành linh hoạt, chất lượng lái, độ yên tĩnh và an toàn. Đối với khả năng vận hành linh hoạt, vị trí và góc đặt tay lái và các bàn đạp đã được cân nhắc và điều chỉnh lại để giúp người lái có một tư thế ngồi thoải mái, hỗ trợ việc lái xe dễ dàng. Nhằm tăng cường tính ưu việt vốn có - trọng tâm thấp và phân bố trọng lượng đồng đều - cấu trúc thân xe và khung gầm có độ cứng cao được tối ưu hóa giúp mang đến độ ổn định tuyệt vời khi xe chạy trên đường thẳng, vào cua và phanh. Thêm vào đó, sự kết hợp của những tính năng tiên tiến được phát triển hoàn toàn mới như hệ thống lái trợ lực điện EPS với thanh răng song song, hệ thống treo tu động thích ứng AVS và thiết bị giảm chấn hiệu suất cao giúp chiếc xe phản ứng nhạy bén với mọi thao tác lái, tăng cường cảm giác lái thoải mái và an tâm trên mọi cung đường. Cuối cùng, chúng tôi đã phát triển các biện pháp ngăn chặn triệt để và hấp thụ mọi rung động nhằm giảm thiểu tiếng ồn từ động cơ và bánh xe, giúp mang đến một hành trình thoải mái với sự yên tĩnh tối đa.

**Thân xe đa vật liệu**

Cấu trúc khung gia cường hình nhân giúp giảm độ xoắn của thân xe. Thanh giằng chữ V đặt phía sau hàng ghế sau góp phần gia tăng độ bền mới nói cho độ ổn định tuyệt vời. Thêm vào đó, độ cứng cáp của thân xe còn được tăng cường bằng việc sử dụng một loạt các công nghệ tiên tiến như mối hàn vit la-de và chất kết dính cấu trúc. Thép dập nóng và độ bền cao được sử dụng tối ưu trên những bộ phận chính của thân xe, giúp giảm trọng lượng đồng thời góp phần nâng cao tính an toàn vượt trội khi va chạm.



**Hệ thống lái trợ lực điện EPS**

Hệ thống lái trợ lực điện với thanh răng song song đem lại khả năng đáp ứng nhạy bén và chính xác ngay khi bạn bắt đầu xoay vô-lăng. Cột lái được phát triển mới giúp tăng cường độ cứng cáp và cảm giác bề lái tuyệt vời.



**Thiết bị giảm chấn hiệu suất cao**

Thiết bị giảm chấn hiệu suất cao đặt phía trước và phía sau xe gia tăng cảm giác hợp nhất giữa người lái và chiếc xe. Thiết bị giảm chấn hấp thụ lực uốn cong của thân xe và những rung động cực nhỏ trong khi lái xe giúp tăng cường các đặc tính lái và góp phần mang đến sự yên tĩnh và thoải mái tuyệt vời trên mọi hành trình.

**Giá đỡ động cơ chủ động**

Các chi tiết giá đỡ động cơ lớn được bố trí phía trước và sau của động cơ nhằm giảm bớt rung động khi khởi động động cơ. Thêm vào đó, giá đỡ động cơ giúp giảm thiểu rung động khi xe chạy không tải, tiếng ồn động cơ tần số thấp khi lái với tốc độ vòng tua thấp, và tiếng ồn động cơ khi lái với tốc độ vòng tua cao. Nhờ vào việc triệt tiêu những rung động truyền dẫn từ động cơ, giá đỡ động cơ còn góp phần mang đến một cảm giác lái thoải mái và sự yên tĩnh tuyệt vời.





**Thiết kế khí động học**

Hiệu suất khí động học được kết hợp hài hòa với kiểu dáng đầy cuốn hút của xe, giúp dòng khí chảy mượt mà dọc hai bên thân xe vuốt ra tận cùng đuôi xe. Vây điều gió đặt trên tấm phủ gầm xe và cụm đèn sau làm giảm lực cản gió, góp phần gia tăng độ ổn định lái, mang lại sự yên tĩnh trong khoang lái và tiết kiệm nhiên liệu tối ưu.



**Hệ thống treo**

Hệ thống treo trước MacPherson với cấu trúc hình học được tối ưu hóa giúp chiếc xe nhạy bén với từng thao tác bề lái, vào cua vượt trội, cũng như cảm giác lái thoải mái tuyệt đỉnh. Vị trí đặt thanh chống trên hệ thống treo phía sau với tay đòn kép kiểu thanh kéo cũng được tối ưu hóa để đạt được độ ổn định ngay cả trên mặt đường gồ ghề, mang đến sự kết hợp tuyệt vời giữa độ ổn định khi lái và cảm giác lái thoải mái. Hơn thế nữa, bộ giảm xóc trên cả hệ thống treo phía trước và phía sau kết hợp bộ giảm xóc van một chiều có khả năng đáp ứng với cả những rung động cực nhỏ, giúp mang đến cảm giác đồng nhất khi khởi động, cũng như độ ổn định vượt trội khi lái thẳng với vận tốc cao.

**Phanh**

Hệ thống phanh được chế tạo để mang đến lực phanh mạnh mẽ, khả năng kiểm soát và đáp ứng vượt trội. Nhờ đó, hệ thống phanh có thể đáp ứng nhạy bén theo trực giác của người lái, đem lại cảm giác lái thú vị nhờ hỗ trợ lái xe đầy hứng khởi với sự yên tâm. Thêm vào đó, chiếc ES được trang bị phanh tay điện tử, tăng cường hỗ trợ lái xe dễ dàng và tận hưởng cảm giác lái tuyệt vời.



**Lựa chọn chế độ lái**

Tính năng lựa chọn chế độ lái đem đến khả năng kiểm soát tích hợp giữa nhiều hệ thống nhằm giúp người lái điều chỉnh chế độ vận hành phù hợp với phong cách lái của mình. Người lái có thể chọn và thay đổi giữa 3 chế độ: Tiết kiệm nhiên liệu, Thông thường và Thể thao.



**Hệ thống Hybrid**

Hệ thống Hybrid mới thay đổi hình ảnh về khả năng vận hành vượt trội mà vẫn giữ được hiệu suất nhiên liệu tối ưu. Bằng cách kết hợp phản ứng tuyệt vời của động cơ

2.5 lit với một pin Hybrid gọn nhẹ và các tính năng kiểm soát tinh vi, động cơ Hybrid mang lại cảm giác vận hành mượt mà, mạnh mẽ cho người lái ngay khi đạp ga.

**Hộp số tự động 8 cấp Direct Shift**

Hộp số tự động chuyển số trực tiếp 8 cấp Direct Shift được phát triển hoàn toàn mới nhằm mang đến cả vận hành đầy hứng khởi với khả năng đáp ứng nhạy bén và hiệu suất nhiên liệu vượt trội. Cấu hình 8 cấp cho phép phạm vi tỉ số truyền rộng hơn 20%, góp phần tăng cường khả năng tăng tốc mạnh mẽ, vận hành êm ái và yên tĩnh khi lái xe với tốc độ cao. Hộp số 8 cấp đồng thời còn cho phép động cơ hoạt động liên tục trong dải hiệu suất cao giúp đem lại hiệu suất nhiên liệu vượt trội. Bên cạnh đó, hộp số tận dụng tối đa việc kiểm soát khóa mô-men nhằm mang đến khả năng đáp ứng tức thì với các thao tác tăng tốc của người lái.



**Động cơ 2.5 lit I4 (A25A-FKS)**

Động cơ 2.5 lit I4 được phát triển hoàn toàn mới đem đến một sự kết hợp tinh tế giữa khả năng vận hành linh hoạt, tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường. Dựa trên thiết kế cơ bản của động cơ, áp dụng trực hành trình dài hơn với ống nạp hiệu suất cao, và gia tăng lưu lượng không khí trong xy-lanh để đốt cháy tốc độ cao. Những điểm đổi mới khác bao gồm kim phun trực tiếp nhiều lỗ, bơm dầu công suất biến thiên liên tục, hệ thống làm mát biến thiên, và hệ thống điều khiển điện tử van biến thiên thông minh VVT-iE cho van nạp<sup>1</sup>.

<sup>1</sup>VVT-iE: Hệ thống điều phối van biến thiên thông minh sử dụng mô-tơ điện.

Lưu ý: Hình ảnh xe và các chi tiết kỹ thuật trong ấn phẩm này có thể khác theo từng mẫu xe và trang bị cơ sẵn trên thị trường. Vui lòng liên hệ đại lý gần nhất để biết thêm chi tiết về các tính năng sản phẩm.





## TÍNH NĂNG



Việc nâng tầm cấp độ sang trọng cũng như trải nghiệm tiện ích so với thế hệ ES trước giúp người lái và hành khách tận hưởng sự thoải mái đỉnh cao, đúng như đẳng cấp về sự thoải mái sang trọng mà Lexus không ngừng hướng tới.



VOH HINI <<<

Diện mạo sắc sảo, nổi bật với lưới tản nhiệt hình con sư tử đặc trưng của Lexus, một dấu ấn thiết kế cốt lõi nay càng được tôn lên nhờ cụm đèn trước LED nhỏ gọn. Đèn chiếu sáng ban ngày, LED hình chữ L toát lên phong thái tinh tế mà táo bạo. Cụm đèn sau LED hình chữ L thêm phần khẳng định cá tính đặc trưng của Lexus.

Các tính năng tiên tiến như kính chắn gió cách âm và cấu trúc tiêu âm phía sau hàng ghế sau góp phần giảm tới thiểu, mọi tiếng ồn trong khoang xe, đưa không gian thư giãn riêng biệt lên một tầm cao mới. Điều này thể hiện một cách tinh tế tinh thần hiếu khách của Lexus, một trong những giá trị cốt lõi vốn tạo nên thành công của thương hiệu trong việc tái định nghĩa sự sang trọng.



**Cụm đèn trước 3 bóng LED Bi-Beam**

Cụm đèn trước 3 bóng LED Bi-Beam được thiết kế nhỏ gọn, sắc sảo kết hợp với khả năng phân bố ánh sáng tối ưu. Đèn báo rẽ dạng tia chiếu sáng tuần tự từ trong ra ngoài xe.

**Cụm đèn sau LED**

Cụm đèn hình chữ L nêu bật cá tính đặc trưng của Lexus trên ES. Thiết kế ba chiều được áp dụng nhằm kết hợp khả năng nhận diện vượt trội với phong cách ấn tượng.



**Cửa sổ trời**

Cửa sổ trời lớn bằng kính đưa ánh sáng tràn khắp xe, gia tăng cảm giác rộng rãi thoáng đãng cho không gian trong xe. Cửa sổ trời cấu thành từ ba phần: phần phía trước hoạt động như một bộ hướng gió khi phần giữa mở ra, phần giữa có tính năng chỉnh điện nghiêng và trượt, và phần kính sau cố định. Nhằm đảm bảo đóng một cách an toàn, cửa sổ trời bằng kính sẽ tạm dừng lại ở một vị trí an toàn cho đến khi người sử dụng tiếp tục ấn nút điều khiển đóng cửa để đóng lại hoàn toàn.



**Nắp khoang hành lý điều khiển rảnh tay**

Dù mang vác bằng cả hai tay bạn vẫn có thể tự động đóng và mở nắp khoang hành lý bằng cách di chuyển chân đến phía dưới cần sau khi đang mang theo mình chìa khóa điện tử.

**Ốp cản sau**

Những đường nét trau chuốt vuốt dọc từ hai bên thân xe quy tụ lại và tạo nên một phong thái năng động cho phần đuôi xe. Kết hợp giữa độ cứng cáp cao và khả năng phục hồi vượt trội, ốp cản sau khẳng định phong thái vốn có, nêu bật cảm giác vững chãi mạnh mẽ của xe.



**Kính giảm âm**

Kính chắn gió và kính cửa trước được trang bị loại kính giảm âm đặc biệt với các đặc tính cách âm vượt trội.





**Cụm đồng hồ/Màn hình EMV/Màn hình hiển thị trên kính chắn gió**  
Màn hình đa thông tin EMV 12.3 inch hiển thị cuộc gọi đến và hỗ trợ đàm thoại rảnh tay, hệ thống âm thanh và các thông tin khác, đồng thời phối hợp hiển thị thông tin tùy chọn với màn hình màu hiển thị đa thông tin tích hợp trên cụm đồng hồ optitron 7 inch TFT (màn hình bán dẫn dạng phim mỏng) và màn hình hiển thị thông tin trên kính chắn gió được đặt ngay trong tầm mắt của người lái. Sự phối hợp này hỗ trợ người lái tập trung vào việc lái xe an toàn nhờ cách bố trí tất cả các nút điều khiển đều trong tầm tay dễ dàng sử dụng, giúp giảm thiểu việc phải thay đổi tư thế hoặc tầm mắt. Màn hình EMV hiển thị các thông tin như bản đồ với chế độ toàn màn hình mà không giới hạn khả năng truy cập thông tin của người lái, ngay cả khi hiển thị danh sách tính năng và bản đồ cùng một lúc.

**Kiểm soát tiếng ồn chủ động**

Tính năng kiểm soát tiếng ồn chủ động sử dụng sóng tua động cơ và một micro chuyên biệt để xác định và giảm thấp tiếng động cơ bằng cách sản xuất ra dòng âm thanh ngược pha từ loa để triệt tiêu tiếng ồn, giúp tăng cường đáng kể sự yên tĩnh trong khoang lái.

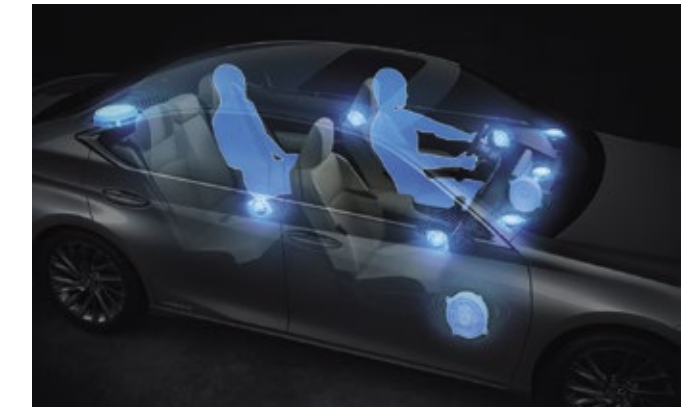


**Giao diện điều khiển cảm ứng RTI**

Giao diện điều khiển cảm ứng được thiết kế mang đến cảm giác như điều khiển điện thoại thông minh. Có thể hiệu chỉnh con trỏ ngưng tuân theo thao tác gõ nhẹ để phù hợp với nhu cầu của người dùng. Thao tác chạm 2 ngón tay lại và tách ra để thực hiện liên tiếp việc phóng to và thu nhỏ bản đồ.

**Hệ thống âm thanh vòm cao cấp Mark Levinson**

Cách bố trí PurePlay đặc trưng bởi Mark Levinson với 7 loa Unity đồng nhất chạy dọc theo đường ngang hông xe, trải dài từ bảng điều khiển trung tâm sang hai bên cửa xe, giúp hiệu ứng âm thanh bao phủ hiệu quả toàn khoang lái. Các loa được sắp xếp gần vị trí ngồi của hành khách nên ít bị vật cản, mang lại chất lượng âm thanh rõ nét ngay cả ở hàng ghế sau. Âm trầm dày từ loa trầm kết hợp với những công nghệ tiên tiến đem lại một trải nghiệm âm thanh sống động bao quanh không gian nội thất.



**Ghế lái và ghế hành khách phía trước hỗ trợ chỉnh điện 4 hướng phân lung**

Lung ghế của hàng ghế phía trước được thiết kế với phần lưng trên và lưng dưới tách biệt nhằm đem lại một dòng chảy liên tiếp từ bảng điều khiển trung tâm đến chỗ tựa tay. Tích hợp tính năng hỗ trợ cho phần lưng dưới giúp giảm sự mệt mỏi trên những hành trình dài. Nút điều khiển chỉnh điện 4 hướng ngang và dọc cho phép người lái và hành khách phía trước tùy chỉnh tư thế ngồi phù hợp nhất với cơ thể mỗi người.



**Sạc không dây**

Để sạc pin không dây, chỉ cần đặt điện thoại thông minh hoặc thiết bị điện tử tích hợp chuẩn Qi lên bàn sạc đặt trong ngăn đựng đồ trung tâm.

Lưu ý: Hình ảnh xe và các chi tiết kỹ thuật trong ấn phẩm này có thể khác theo từng mẫu xe và trang bị cơ sở trên thị trường. Vui lòng liên hệ đại lý gần nhất để biết thêm chi tiết về các tính năng sản phẩm.



**Hệ thống điều hòa không khí Lexus Climate Concierge**  
 Hệ thống điều hòa nhiệt độ mạnh mẽ và tiết kiệm nhiên liệu vượt trội mang đến khả năng kiểm soát nhiệt độ hai vùng độc lập tại khu vực ghế lái, ghế hành khách phía trước và hàng ghế sau.

**Đệm tựa tay và bảng điều khiển đa năng phía sau**  
 Tựa tay hàng ghế thứ 2 được trang bị khay để ly tiện lợi. Bảng điều khiển tích hợp giúp hành khách dễ dàng tùy chỉnh hệ thống âm thanh, ngả ghế ra sau và nhiều tính năng khác, góp phần nâng cao cảm giác thoải mái cho khách.



**Đệm tựa tay thông với khoang hành lý**  
 Tính năng thông với khoang hành lý của đệm tựa tay cho phép chứa vật có độ dài hơn sức chứa của khoang hành lý.



**Ghế sau chỉnh điện**  
 Hàng ghế chỉnh điện phía sau có thể ngả đến 8 độ nghiêng giúp tạo nên một không gian thư giãn tuyệt vời hơn nữa.



**Hệ thống chiếu sáng nội thất LED**  
 Tinh thần hiếu khách tinh tế của Lexus được thể hiện rõ nét qua thiết kế trang nhã và hữu dụng của bảng điều khiển trung tâm cùng những đường chỉ may tinh xảo. Hệ thống đèn LED chiếu sáng nội thất đưa ánh sáng gián tiếp đến phần dưới của bảng điều khiển trung tâm và ốp trang trí của phía trước và phía sau, tạo nên một cảm giác được bao phủ nhẹ nhàng khi trời tối. Có thể tùy chỉnh độ sáng theo ý muốn của bạn.



**Rèm che nắng cửa sổ phía sau**  
 Hai bên cửa phía sau và cửa sổ phần tư phía sau được trang bị rèm che nắng. Kính chắn gió phía sau được trang bị rèm che nắng chỉnh điện giúp mang đến sự thoải mái và riêng tư cho hàng ghế phía sau.



Nhằm mang đến tầm nhìn rõ ràng về phía sau khi lái xe, rèm che nắng kính chắn gió phía sau tự động hạ xuống khi người lái sang số lùi.



AN TOÀN



Nền tảng vững chắc cho khả năng vận hành đầy hứng khởi của ES chính là các tính năng an toàn chủ động và bị động ứng dụng công nghệ tối tân giúp đem lại sự an tâm tuyệt đối.



» TINH HOA

HỆ THỐNG AN TOÀN CỦA LEXUS - LSS+



Hệ thống an toàn tiên và chạm PCS

Khi ra-đa bước sóng milimet và camera đơn của hệ thống an toàn tiên và chạm phát hiện khả năng va chạm có thể xảy ra với phương tiện hoặc người đi bộ phía trước vào ban ngày hay ban đêm, hoặc người đi xe đạp trong điều kiện ban ngày<sup>\*1</sup>, hệ thống sẽ cảnh báo người lái, đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh. Chế độ phanh tiên và chạm sẽ được chủ động kích hoạt trong trường hợp người lái không thể đạp phanh nhằm tránh hoặc hạn chế tối đa lực tác động khi va chạm.



Hệ thống hỗ trợ theo dõi làn đường LTA

Khi di chuyển trên đường cao tốc, hay trên những cung đường không hiển thị rõ vạch kẻ đường, hệ thống LTA sẽ cảnh báo người lái về khả năng di chuyển lệch khỏi làn đường và hỗ trợ điều chỉnh lái để duy trì làn đường. Nếu phát hiện xe có thể di chuyển lệch khỏi làn đường khi vào cua gấp hoặc trong các tình huống tương tự khác, hệ thống sẽ hiển thị cảnh báo và bổ sung lực điều khiển vô-lăng. Thêm vào đó, khi hệ thống điều khiển hành trình chủ động DRCC (với khả năng vận hành ở mọi dải tốc độ) được kích hoạt sẽ hỗ trợ điều khiển đánh lái để tránh lệch làn đường. Hệ thống đồng thời hỗ trợ giữ làn khi vào cua không quá gấp và hỗ trợ giữ xe ở trung tâm của làn đường một cách mượt mà và ổn định. Hệ thống cũng hỗ trợ tình năng di chuyển theo hành trình của xe phía trước trong trường hợp khó có thể nhận ra vạch kẻ đường.



Hệ thống đèn pha tự động thích ứng AHS

Hệ thống AHS theo dõi ánh sáng đèn trước của phương tiện ngược chiều, đèn hậu của phương tiện cùng chiều và ánh sáng của khu vực xung quanh. Khi phát hiện có xe đang di chuyển trong khu vực được chiếu sáng bởi đèn pha, hệ thống sẽ chủ động bật/tắt 24 đèn LED trong mỗi đèn pha để điều chỉnh chi tiết từng khu vực cần hoặc không cần chiếu sáng, để che bớt ánh sáng từ chế độ đèn pha, tránh việc chói mắt vào xe phía trước hoặc xe ngược chiều, hỗ trợ lái xe an toàn khi trời tối.



Hệ thống điều khiển hành trình chủ động DRCC

Ngoài việc duy trì tốc độ, hệ thống điều khiển hành trình chủ động sử dụng ra-đa và camera để phát hiện phương tiện đang di chuyển phía trước và chủ động duy trì khoảng cách thích hợp.

Hệ thống túi khí SRS

Chiếc ES được trang bị túi khí SRS hai giai đoạn (hàng ghế trước), túi khí đầu gối SRS (hàng ghế trước), túi khí bên hông SRS (bên hông phía cửa của hàng ghế trước và sau) và túi khí rèm SRS (hàng ghế trước và sau).<sup>\*2</sup>



Cảnh báo hỗ trợ đỗ xe PKSA

Hệ thống PKSA giúp phát hiện vật thể cố định như bức tường trên đường xe di chuyển và người đi bộ tiến gần đến phía sau khi xe lùi<sup>\*3</sup> và cảnh báo người lái trên màn hình đồng thời với cảnh báo bằng âm thanh khi nhận định có khả năng cao sẽ xảy ra va chạm.



Hệ thống cảnh báo điểm mù

Khi ra-đa cảm biến sử dụng sóng quasi milimet đặt ở cản sau phát hiện có xe chạy trên làn đường bên cạnh mà người lái không thể nhìn thấy trên gương chiếu hậu, hệ thống kích hoạt đèn cảnh báo hiển thị trên gương chiếu hậu ở bên phía có xe chạy bên hông ngay khi xe tiến vào điểm mù.

<sup>\*1</sup> Tính năng phát hiện người đi bộ và người đi xe đạp có thể không được trang bị ở một số thị trường. Vui lòng liên hệ đại lý gần nhất để biết thêm chi tiết.

<sup>\*2</sup> Hệ thống túi khí SRS là thiết bị hỗ trợ sử dụng với hệ thống dây đai an toàn. Người lái và hành khách trong xe phải cài chất đay an toàn trong mọi thời điểm. Chú ý không bao giờ được cài đặt ghế trẻ em (Hệ thống giữ chặt ghế trẻ em) kiểu quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước. Đối với ghế trẻ em CRS kiểu quay về phía trước, người dùng được khuyến nghị sử dụng ở hàng ghế sau. Không sử dụng các vật dụng bị bao phủ những khu vực túi khí SRS sẽ bung ra. Những vật dụng này sẽ ngăn cản túi khí SRS phía bên trong hoạt động hiệu quả, gây mất an toàn cho quý khách (Bọc ghế chỉnh hãng Lexus được thiết kế đặc biệt cho các mẫu xe được trang bị túi khí SRS. Vui lòng liên hệ đại lý gần nhất để biết thêm thông tin chi tiết tại thị trường). Hình ảnh cho thấy tất cả các túi khí SRS hoạt động chỉ mang tính chất minh họa (túi khí hai bên hông và túi khí rèm chỉ bung ra ở mặt bên có va chạm khi tai nạn thực sự xảy ra). Để biết thêm chi tiết về túi khí và các tính năng an toàn quan trọng khác, vui lòng đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng.

<sup>\*3</sup> Tính năng phát hiện người đi bộ và người đi xe đạp tiến gần từ phía sau khi lùi xe không được trang bị ở một số thị trường. Vui lòng liên hệ đại lý gần nhất để biết thêm chi tiết.

Lưu ý: Hệ thống và các tính năng (trừ hệ thống túi khí SRS) có thể không hoạt động chính xác tùy theo điều kiện thời tiết, điều kiện địa hình và trạng thái của xe cũng như các yếu tố khác. Vui lòng đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng. Không nên hoàn toàn dựa vào các hệ thống hỗ trợ vì khả năng hoạt động của các hệ thống này có giới hạn. Người lái luôn có trách nhiệm tập trung vào mọi tình huống xung quanh xe và lái xe an toàn.

Lưu ý: Hình ảnh xe và các chi tiết kỹ thuật trong ấn phẩm này có thể khác theo từng mẫu xe và trang bị cơ bản trên thị trường. Vui lòng liên hệ đại lý gần nhất để biết thêm chi tiết về các tính năng sản phẩm.

MÀU SẮC  
NGOẠI THẤT & NỘI THẤT

*Chiếc ES sở hữu một bộ sưu tập màu sắc, màu ngoại thất và nội thất đầy cuốn hút và hùng khởi.*

*Những đường nét mượt mà của xe sẽ trình diễn cho cả thế giới khả năng biến hóa phong phú của sắc màu dưới sự thay đổi của ánh sáng mặt trời hay ánh đèn đường ban đêm khi chiếu lên xe, tạo ấn tượng sâu sắc biến đổi theo thời gian và địa điểm chỉ trong một ngày.*



Trắng - Sonic Quartz <085>



Ghi - Mercury Gray Mica <1H9>



Bạc - Platinum Silver Metallic <1J4>



Bạc - Sonic Titanium <1J7>



Đen - Black <212>



Đen - Graphite Black <223>



Đỏ - Red Mica Crystal Shine <3R1>



Be - Ice Ecu Metallic <4X8>



Xanh - Sunlight Green Mica Metallic <6X0>



Xanh - Deep Blue Mica <8X5>



Vành hợp kim nhôm 18 inch, giảm tiếng ồn

< DA CAO CẤP SEMI-ANILINE >



Kem - Rich Cream



Xám - Chateau



Nâu - Topaz Brown



Đen - Black

< NỘI THẤT DA CAO CẤP >



Kem - Rich Cream



Xám - Chateau



Nâu - Topaz Brown



Đen - Black



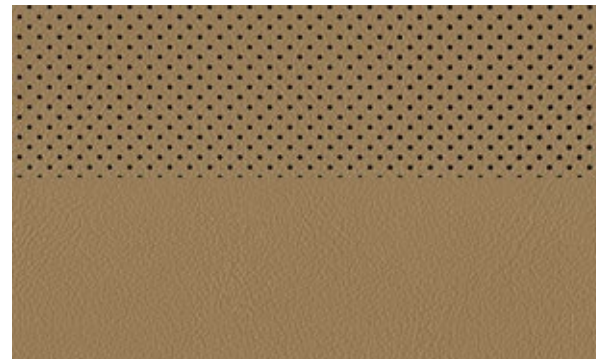
< DA CAO CẤP >



Kem - Rich Cream



Xám - Chateau

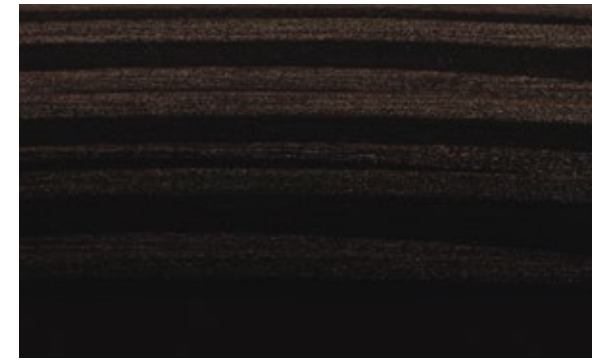


Nâu - Topaz Brown



Đen - Black

< ỐP TRANG TRÍ >



Gỗ Shimamoku (Nâu)

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT <ES 250 / ES 300h>**

| Tên xe                        |                     | ES 250                        | ES 300h        |
|-------------------------------|---------------------|-------------------------------|----------------|
| Số chỗ ngồi                   |                     | 5                             |                |
| <b>KÍCH THƯỚC</b>             |                     |                               |                |
| Kích thước tổng thể           | Dài x Rộng x Cao    | mm 4975 x 1865 x 1445         |                |
| Chiều dài cơ sở               |                     | mm 2870                       |                |
| Chiều rộng cơ sở              | Trước               | mm 1590                       |                |
|                               | Sau                 | mm 1600                       |                |
| Khoảng sáng gầm xe            |                     | mm 154                        | 150            |
| Dung tích khoang hành lý      |                     | L 420                         |                |
| Dung tích bình nhiên liệu     |                     | L 60 50                       |                |
| Trong lượng không tải         |                     | kg 1600-1660                  | 1680-1740      |
| Trong lượng toàn tải          |                     | kg 2100                       | 2150           |
| Bán kính quay vòng tối thiểu  |                     | m 59                          |                |
| <b>ĐỘNG CƠ &amp; VẬN HÀNH</b> |                     |                               |                |
| Động cơ                       | Mã động cơ          | A25A-FKS                      | A25A-FXS       |
|                               | Loại                | 4-cylinders, Inline type, D4S |                |
|                               | Dung tích           | cm <sup>3</sup> 2487          |                |
|                               | Công suất cực đại   | Hp/rpm 204/6600               | 176/5700       |
|                               | Mô-men xoắn cực đại | Nm/rpm 243/4000-5000          | 221/3600-5200  |
| Tổng công suất                |                     | Hp -                          | 214            |
| Tiêu chuẩn khí thải           |                     | EURO4 without OBD             | EURO6 with OBD |
| Chế độ tự động ngắt động cơ   |                     | ●                             | -              |
| Hộp số                        |                     | 8AT                           | CVT            |
| Hệ thống truyền động          |                     | FF                            |                |
| Chế độ lái                    |                     | Eco/Normal/Sport              |                |
| Tiêu thụ nhiên liệu           | Ngoài đô thị        | L/100km 5.5                   | 4.5            |
|                               | Trong đô thị        | L/100km 8.4                   | 5.1            |
|                               | Kết hợp             | L/100km 6.6                   | 4.6            |
| Hệ thống treo                 | Trước               | MacPherson Strut              |                |
|                               | Sau                 | Trailing Wishbone             |                |
| Hệ thống phanh                | Trước               | Phanh đĩa thông gió           |                |
|                               | Sau                 | Phanh đĩa                     |                |
| Hệ thống lái                  | Trợ lực điện        | ●                             | ●              |
| Mâm xe & Lốp xe               | Kích thước          | 235/45R18 SM AL-HIGH          |                |
| Lốp dự phòng                  | Lốp thường          | ●                             | ●              |



1600/1590mm  
1865mm



1610/1600mm



2870mm  
4975mm

1445mm

**TÍNH NĂNG CHÍNH <ES 250 / ES 300h>**

| Tên xe  | ES 250  | ES 300h        |                |
|---|---|----------------|----------------|
| <b>NGOẠI THẤT</b>   |   |                |                |
| Cụm đèn trước   | Đèn chiếu xa và gần                                       | 3 bóng LED     |                |
|   | Đèn ban ngày (Daytime Running Light - DRL)                | LED            |                |
|   | Đèn góc   | ●              | ●              |
|   | Rửa đèn   | ●              | ●              |
|   | Tự động bật - tắt   | ●              | ●              |
|   | Tự động điều chỉnh góc chiếu (Auto Leveling System - ALS) | ●              | ●              |
|   | Tự động điều chỉnh pha-cột (Automatic High Beam - AHB)    | ●              | ●              |
| Cụm đèn sau   | Tự động thích ứng (Adaptive High-beam System - AHS)       | ●              | ●              |
|   | Đèn báo phanh   | LED            |                |
| Hệ thống gạt mưa tự động  | Đèn báo rẽ, đèn sương mù                                  | ●              | ●              |
|   |   | ●              | ●              |
|   |   | ●              | ●              |
| Gương chiếu hậu bên ngoài   | Chỉnh điện & gập điện, tự động gập                        | ●              | ●              |
|   | Tự động điều chỉnh khi lùi                                | ●              | ●              |
|   | Chống chói, sấy gương, nhớ vị trí                         | ●              | ●              |
| Cửa khoang hành lý đóng mở điện, không chạm dạng đá chân  |   |                |                |
| Cửa số trời chỉnh điện, đóng mở 1 chạm, chống kẹt   |   |                |                |
| <b>NỘI THẤT &amp; TIỆN NGHI</b>   |   |                |                |
| Chất liệu ghế   | Da Semi-aniline   | -              | ●              |
|   | Da cao cấp  | ●              | -              |
| Ghế người lái   | Chỉnh điện  | 8 hướng        | 10 hướng       |
|   | Nhớ vị trí  | 3 vị trí       |                |
|   | Sưởi ghế, làm mát ghế                                     | ●              | ●              |
|   | Chức năng hỗ trợ ra vào                                   | ●              | ●              |
| Ghế hành khách phía trước   | Chỉnh điện  | 8 hướng        | 10 hướng       |
|   | Nhớ vị trí  | -              | 3 vị trí       |
|   | Sưởi ghế, làm mát ghế                                     | ●              | ●              |
| Hàng ghế sau  | Chỉnh điện  | -              | Chỉnh 2 hướng  |
|   | Làm mát ghế   | -              | ●              |
| Tay lái   | Chỉnh điện, nhớ vị trí, sưởi, tích hợp lẫy chuyển số      | ●              | ●              |
|   | Chức năng hỗ trợ ra vào                                   | ●              | ●              |
| Hệ thống điều hòa   | Loại  | Tự động 2 vùng | Tự động 3 vùng |
|   | Chức năng lọc bụi phấn hoa                                | ●              | ●              |
|   | Chức năng tự động thay đổi chế độ lấy gió                 | ●              | ●              |
|   | Chức năng điều khiển cửa gió thông minh                   | ●              | ●              |
| Hệ thống âm thanh   | Loại  | Lexus Premium  | Mark Levinson  |
|   | Số loa  | 10             | 17             |
|   | Màn hình  | 12.3 inch      |                |
|   | Apple CarPlay & Android Auto                              | ●              | ●              |
|   | CD/DVD/AM/FM/USB/AUX/Bluetooth                            | ●              | ●              |
| Hệ thống dẫn đường với bản đồ Việt Nam  |   |                |                |
| Màn hình hiển thị trên kính chắn gió (Head-Up Display - HUD)  |   |                |                |
| Sạc không dây   |   |                |                |
| Rem che nắng cửa sau  | Chỉnh cơ  | -              | ●              |
| Rem che nắng kính sau   | Chỉnh điện  | ●              | ●              |
| Chìa khóa dạng thẻ  |   |                |                |
| <b>TÍNH NĂNG AN TOÀN</b>  |   |                |                |
| Phanh đô điện tử  |   |                |                |
| Hỗ trợ lực phanh (Brake Assist - BA) và phân phối lực phanh điện tử (Electronic Brake-force Distribution - EBD) |   |                |                |
| Hệ thống ổn định thân xe (Vehicle Stability Control - VSC)  |   |                |                |
| Hệ thống hỗ trợ vào cua chủ động (Active Cornering Assist - ACA)  |   |                |                |
| Hệ thống kiểm soát lực bám đường (Traction Control - TRC)   |   |                |                |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (Hill-start Assist Control - HAC)   |   |                |                |
| Hệ thống điều khiển hành trình chủ động (Dynamic Radar Cruise Control - DRCC)                                   |   |                |                |
| Hệ thống an toàn tiên va chạm (Pre-Collision System - PCS)  |   |                |                |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường (Lane Departure Alert - LDA)   |   |                |                |
| Hệ thống hỗ trợ theo dõi làn đường (Lane Tracing Assist - LTA)  |   |                |                |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù (Blind Spot Monitor - BSM)  |   |                |                |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi (Rear Cross Traffic Alert - RCTA)                               |   |                |                |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp (Tire Pressure Warning System - TPWS)   |   |                |                |
| 08 cảm biến khoảng cách trước sau   |   |                |                |
| Camera lùi  |   |                |                |
| 10 túi khí  |   |                |                |
| Móc ghế trẻ em ISOFIX   |   |                |                |
| Mùi xe an toàn  |   |                |                |